



Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 1900545415
ĐKKD số 0100233583 do sở kế hoạch và đầu tư cấp lần đầu ngày 08/
cấp lần thứ 41 ngày 27/11/2018
Giấy phép hoạt động số: 94/GP-NHNN ngày 28/09/2018 do NHNN V
cấp đổi
Website: www.vpbank.com.vn Email: ir@vpbank.com.vn

Hà nội, ngày 29/04/2021

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2021

Số: 01 /2021/NQ-ĐHĐCĐ-VPBank

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 thông qua ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017.
 - Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
 - Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên VPBank năm 2021 ngày 29/04/2021.
- Đại hội đồng cổ đông VPBank đã thông qua các Nghị quyết sau đây (Từng nội dung của Nghị quyết có thể được tách riêng để thuận tiện cho các hồ sơ xin phép các cơ quan quản lý hoặc các bên có liên quan (nếu cần)):

1. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của VPBank được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
2. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau (Phụ lục 01):

Kết quả hoạt động kinh doanh 2020

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2020 (tỷ đồng)	% hoàn thành so với với kế hoạch 2020	% tăng trưởng với 2019
1	Tổng tài sản	419.027	425.132	99%	11,1%
2	Huy động khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá	296.273	299.728	99%	9,1%
3	Dư nợ cấp tín dụng	322.881	304.744	106%	19,0%
4	Tỷ lệ nợ xấu ngân hàng Riêng lẻ	1,98%	<3%	Hoàn thành	

5	Lợi nhuận trước thuế	13.019	10.214	127%	26,1%
---	----------------------	--------	--------	------	-------

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng, %) (**)	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% tăng trưởng
1	Tổng Tài sản	419.027	492.409	17,5%
2	Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá	296.273	353.280	19,2%
3	Dư nợ cấp tín dụng (*)	322.881	376.340	16,6%
4	Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng riêng lẻ (theo TT 02)	1,98%	< 3%	
5	Lợi nhuận trước thuế	13.019	16.654	27,9%

(*) Mức tăng trưởng tín dụng sẽ được thực hiện dựa trên các hạn mức tối đa/quy định của Ngân hàng nhà nước.

(**) Các chỉ tiêu kế hoạch trên đây dựa trên các giả định/ phân tích kịch bản tăng trưởng của nền kinh tế nói chung, kế hoạch tăng trưởng chung của ngành và năng lực thực tế của Ngân hàng. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất và giao cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định các định hướng hoạt động của Ngân hàng, cũng như có thể điều chỉnh các chỉ tiêu trên phù hợp với tình hình thực tế và các giới hạn/chủ trương của Ngân hàng nhà nước.

3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPbank (Phụ lục 02).
4. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank (Phụ lục 03).
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 (Phụ lục 04):

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của VPBank (*)	10.413.760
2	Tổng trích lập các quỹ (*)	4.086.408
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (bắt buộc)	520.702
	Trong đó:	
	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank	372.183
	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPBank AMC	27
	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của VPB FC	148.492
2.2	Quỹ dự phòng tài chính (bắt buộc)	1.041.350
	Trong đó:	
	Quỹ Dự phòng tài chính của VPBank	744.368
	Quỹ Dự phòng tài chính của VPBank AMC	-
	Quỹ Dự phòng tài chính của VPB FC	296.982
2.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	2.524.356
	Trong đó:	-

	<i>Quỹ Đầu tư phát triển của VPB FC</i>	2.524.356
3=1-2.1-2.2	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ bắt buộc	8.851.708

(*) Ghi chú: Số liệu theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán

(i) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2020 hợp nhất như trên. Theo đó, thống nhất việc giữ lại khoản lợi nhuận còn lại sau trích quỹ bắt buộc 8.851.708 triệu đồng nhằm giữ lại nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

(ii) Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2020 của VPBank và các công ty con nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước.

6. Thống nhất các nội dung liên quan đến cổ phiếu quỹ của Ngân hàng như sau:

- i.** Thống nhất mục đích sử dụng toàn bộ số cổ phiếu quỹ do Ngân hàng nắm giữ (từ các nguồn mua lại cổ phần ưu đãi cổ tức năm 2018 và mua trên sàn giao dịch năm 2019) tương ứng 75.219.600 cổ phiếu, trở thành nguồn cổ phiếu phổ thông dành cho việc tái phát hành: (1) theo chương trình phát hành cổ phiếu ưu đãi dành cho cán bộ nhân viên (ESOP) và/hoặc (2) bán cho các Nhà đầu tư theo phương thức khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc thỏa thuận hoặc chào bán riêng lẻ theo quy định của pháp luật.
- ii.** Thực hiện niêm yết toàn bộ số cổ phiếu do Ngân hàng nắm giữ hiện chưa niêm yết, để việc bán, chuyển nhượng... số cổ phiếu này có thể được thực hiện theo các quy định hiện hành.
- iii.** Thống nhất thực hiện các thủ tục khác với các cơ quan quản lý (VSD, HOSE, UBCK...) và các cơ quan chức năng khác (nếu có) trong quá trình tái phát hành số cổ phiếu quỹ này cho chương trình ESOP và/hoặc chương trình bán cho các nhà đầu tư.
- iv.** Giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định: (i) số lượng cổ phiếu quỹ được bán cho từng đối tượng cụ thể: toàn bộ hoặc một phần tùy thuộc vào thỏa thuận với nhà đầu tư và/hoặc theo chương trình ESOP; (ii) giá mua bán: Mức giá 10.000đ/cổ phiếu theo chương trình ESOP và/hoặc theo thỏa thuận với các nhà đầu tư không thấp hơn giá trị sổ sách của số cổ phiếu này; và/hoặc mức giá trên sàn giao dịch phù hợp với thị trường và quy định của pháp luật; (iii) đối tác mua bán: cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP và/hoặc nhà đầu tư trong nước, nước ngoài đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật; (iv) toàn bộ các thủ tục cần thực hiện với các cơ quan quản lý theo từng trường hợp theo quy định của pháp luật.

7. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank năm 2021 và Phương án tăng vốn điều lệ tương ứng (Phụ lục 05):

- 1) Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- 2) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- 3) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- 4) Phương thức xác định giá bán: Là mức giá ưu đãi, dành cho cán bộ nhân viên của Ngân hàng, theo chương trình phát hành lựa chọn dành cho người lao động với mức Giá bán dự kiến: 10.000 VNĐ/cổ phiếu.
- 5) Tổng giá trị phát hành/tổng giá trị cổ phiếu quỹ bán ra dự kiến: 150.000.000.000 đồng.
- 6) Tỷ lệ phát hành dự kiến (số lượng cổ phiếu bán ra/tổng số lượng cổ phiếu): 0.593%
- 7) Đối tượng được mua: Cán bộ nhân viên VPBank theo các tiêu chí và danh sách do Hội đồng quản trị quyết định. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành không được mua.

- 8) Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Các cán bộ nhân viên được mua cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi, với điều kiện là số cổ phiếu được mua sẽ bị phong tỏa (hạn chế chuyển nhượng) tối đa 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt bán. Cho phép Hội đồng quản trị quyết định việc nói lỏng thời gian hạn chế chuyển nhượng cụ thể tùy thuộc vào chính sách nhân sự trong mỗi thời kỳ, nhưng tối đa không vượt các tỷ lệ sau: kể từ ngày kết thúc đợt bán/phát hành, sau 01 năm sẽ giải tỏa 30% số cổ phần; sau 02 năm sẽ giải tỏa tiếp 35% số cổ phần; và sau 03 năm sẽ giải tỏa 35% số cổ phần còn lại. Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phần được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Trường hợp cán bộ nhân viên chấm dứt hợp đồng lao động với Ngân hàng, sẽ buộc phải bán lại cho Ngân hàng số cổ phần đang bị hạn chế chuyển nhượng tương ứng với mức giá bán lại bằng mức giá mua ưu đãi ban đầu; Trong một số trường hợp đặc biệt, cán bộ nhân viên có nhu cầu bán lại số cổ phiếu với mức giá bằng mức giá mua ban đầu có thể đề xuất Ngân hàng xem xét mua lại. Trong mọi trường hợp, Ngân hàng có quyền nhưng không có nghĩa vụ bắt buộc mua lại số cổ phiếu từ cán bộ nhân viên.
- 9) Phương thức thực hiện: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai theo một trong hai phương án sau:
- ✓ Sử dụng nguồn cổ phiếu quỹ hiện có của VPBank để bán cho Cán bộ nhân viên. Theo đó, Phương thức giao dịch/ chuyển quyền sở hữu từ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng sang cho các cán bộ nhân viên: Thực hiện ngoài sàn thông qua hệ thống chuyển quyền sở hữu của TTLKCK Việt Nam theo quyết định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Số lượng cổ phiếu quỹ do Ngân hàng nắm giữ sẽ giảm đi tương ứng.
 - ✓ Phát hành cổ phiếu mới và bán ưu đãi cho cán bộ nhân viên với các điều kiện bán như trên. Theo cách thức này, Vốn điều lệ của Ngân hàng dự kiến sẽ tăng lên tương ứng là 150 tỷ đồng (theo số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành như trên).
- 10) Thời gian thực hiện: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và hoặc Ngân hàng nhà nước chấp thuận, dự kiến Quý 3/2021.
- 11) Trong trường hợp HĐQT quyết định chọn Phương án phát hành cổ phiếu mới cho chương trình ESOP, Thống nhất mức vốn điều lệ của Ngân hàng tăng lên tối đa 150 tỷ đồng (từ mức 25.299.679.660.000 đồng lên mức 25.449.679.660.000 đồng).
- 12) Các nội dung thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP và Tăng vốn điều lệ tương ứng:
- 13) Giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung sau:
- (i) Quyết định lựa chọn phương thức dùng nguồn Cổ phiếu quỹ để bán; hoặc Phát hành mới cổ phiếu cho chương trình ESOP
 - (ii) Tiêu chí và danh sách cán bộ nhân viên được quyền mua cổ phiếu quỹ với giá ưu đãi;
 - (iii) Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho mỗi cán bộ nhân viên;
 - (iv) Chính sách/yêu cầu ràng buộc áp dụng cho các cán bộ nhân viên được mua;
 - (v) Quy định/ điều kiện/ cách thức liên quan đến việc mua lại cổ phiếu của các cán bộ nhân viên nghỉ việc và/hoặc xem xét và quyết định việc mua lại cổ phiếu từ các CBNV tự nguyện muốn bán (nếu pháp luật cho phép và phù hợp với nhu cầu của VPBank), bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc: Cho phép Công Đoàn Hội sở VPBank (Công Đoàn) đứng tên mua lại; Nguồn tiền Công Đoàn sẽ sử dụng để mua lại; Hợp đồng mua/bán với các cán bộ nhân viên...
 - (vi) Điều kiện/danh sách cán bộ nhân viên được phân phối lại số cổ phiếu Ngân hàng/Công Đoàn đã mua.

(vii) Đồng ý việc thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài/vốn điều lệ của Ngân hàng nếu chương trình ESOP có phát hành cho các cán bộ người nước ngoài, và giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc điều chỉnh này theo quy định pháp luật.

(viii) Các vấn đề có liên quan khác nhằm mục đích triển khai/vận hành được chương trình ESOP.

14) Giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định/hoàn thiện các nội dung liên quan đến việc bán cổ phiếu quỹ hoặc phát hành mới cổ phiếu với giá ưu đãi cho cán bộ nhân viên theo chương trình ESOP, phương án tăng vốn điều lệ tương ứng; bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung/tài liệu:

(i) Xây dựng, sửa đổi bổ sung Phương án chi tiết bán cổ phiếu quỹ/Phương án phát hành thêm cổ phiếu theo chương trình ESOP theo mẫu biểu của pháp luật, theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền.

(ii) Số cổ phiếu quỹ thực bán/số cổ phiếu phát hành thêm theo nhu cầu mua của cán bộ nhân viên/phương án xử lý số cổ phần chưa bán hết đảm bảo tối đa không vượt quá số lượng dự kiến 15.000.000 cổ phiếu.

(iii) Thời điểm và Phương thức thực hiện Phương án phù hợp với tình hình thực tế.

(iv) Lựa chọn công ty Chứng khoán làm đại lý thực hiện giao dịch (nếu cần);

(v) Hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật với các cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan về việc bán cổ phiếu quỹ/ phương án phát hành mới cổ phiếu theo chương trình ESOP.

15) Trong trường hợp HĐQT quyết định chọn Phương án phát hành mới cho chương trình ESOP, Thống nhất mức vốn điều lệ tăng lên tối đa 150 tỷ đồng (từ mức 25.299.679.660.000 đồng lên mức 25.449.679.660.000 đồng). Giao cho Hội đồng quản trị quyết định:

- Mức vốn điều lệ tăng lên cụ thể tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu thực tế được bán cho cán bộ nhân viên;
- Xây dựng, hoàn thiện Phương án tăng vốn điều lệ theo mẫu biểu quy định, toàn quyền quyết định các nội dung chi tiết có liên quan của Phương án tăng vốn điều lệ (mục đích phát hành; phương án sử dụng vốn, xây dựng kế hoạch kinh doanh tương ứng...)
- Toàn quyền tu chỉnh các tài liệu này theo yêu cầu, nhằm thực hiện thủ tục xin phép Ngân hàng nhà nước chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ này.
- Lập các hồ sơ/tài liệu có liên quan theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán và quy định pháp luật có liên quan.
- Thực hiện các thủ tục khác với các cơ quan có liên quan nhằm hoàn tất quá trình tăng vốn điều lệ của Ngân hàng và hoàn tất đợt phát hành.

16) Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đăng ý lưu ký, niêm yết và các thủ tục khác liên quan đến cổ phiếu quỹ hiện tại của Ngân hàng; thực hiện các thủ tục liên quan đến việc bán, chuyển quyền, thủ tục tăng Vốn điều lệ... và quyết định các nội dung, thủ tục liên quan khác theo yêu cầu tại các quy định có liên quan với các cơ quan quản lý theo quy định để triển khai phương án tái phát hành/bán cổ phiếu quỹ theo chương trình ESOP như trên.

17) Cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch và/hoặc Tổng giám đốc thực hiện các quyền/công việc được ủy quyền trên đây

8. Thông qua mức thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát VPBank năm 2021 tương đương bằng 0,5% x lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Ngân hàng (không đối so với Nghị quyết 2019, 2020).
9. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng bao gồm: Công ty Ernst and Young Việt Nam; Công ty KMPG Việt Nam; Công ty Deloitte Việt Nam; Công ty PwC Việt Nam; Giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của VPBank trong danh sách trên, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và hiệu quả tài chính;
10. Thông qua/phê duyệt Phương án chuyển nhượng phần vốn góp của VPBank tại Công ty con của VPBank là Công Ty Tài Chính TNHH MTV Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là “VPB FC”) theo các nội dung cụ thể như sau:

- ✓ Thông qua, phê duyệt Phương án chuyển nhượng tối đa 50% phần vốn góp của VPBank tại VPB FC (tức là 50% vốn điều lệ của VPB FC) cho các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm các giao dịch bán/chuyển nhượng sau: (i) giao dịch bán/chuyển nhượng phần vốn góp là 49% vốn điều lệ của VPBank (là bên bán/bên chuyển nhượng) trong VPB FC cho SMBC Consumer Finance Co., LTD. (sau đây gọi là “SMBC CF” - Nhà đầu tư Nhật Bản) (là bên mua/bên nhận chuyển nhượng), và (ii) giao dịch chuyển nhượng phần vốn góp là 1% vốn điều lệ của VPBank (là bên bán/bên chuyển nhượng) trong VPB FC cho Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt (sau đây gọi là “VCSC”- Nhà đầu tư Việt Nam) (là bên mua/bên nhận chuyển nhượng) (sau đây gọi chung là “Giao Dịch”).
- ✓ Trên cơ sở thực hiện Giao Dịch, thông qua, phê duyệt Phương án chuyển đổi hình thức pháp lý của VPB FC từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sau khi hoàn tất Giao Dịch theo quy định pháp luật.
- ✓ Thông qua danh sách thành viên góp vốn của VPB FC và tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tương ứng trong vốn điều lệ của VPB FC tại thời điểm hoàn tất Giao Dịch và chuyển đổi hình thức pháp lý như sau:

✓ Tên thành viên	✓ Tỷ lệ sở hữu vốn góp trong vốn điều lệ của VPB FC
✓ VPBank	✓ 50%
✓ SMBC CF	✓ 49%
✓ VCSC	✓ 1%
✓ Tổng	✓ 100%

- ✓ Sau khi hoàn tất Giao Dịch, VPB FC vẫn là Công ty con của VPBank theo quy định pháp luật.
- ✓ Thống nhất và đồng ý với các quyết định của Hội đồng quản trị, và tiếp tục giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, đối với (i) tất cả các vấn đề, nội dung liên quan đến hoặc gắn liền với Giao Dịch và thực hiện, hoàn tất Giao Dịch, (bao gồm cả các nội dung, điều khoản,

điều kiện chi tiết về giá chuyển nhượng; cơ cấu tổ chức, nhân sự của VPB FC sau khi hoàn tất Giao Dịch; nội dung, điều kiện và điều khoản cụ thể trong Hợp đồng, thỏa thuận mua bán/chuyển nhượng vốn, Điều lệ VPB FC; các văn bản, giấy tờ, tài liệu, văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận khác do VPBank ký và/hoặc tham gia để thực hiện và hoàn tất Giao Dịch (sau đây gọi chung là “**Văn Kiện Giao Dịch**”); bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nào đối với bất kỳ Văn Kiện Giao Dịch nào); và (ii) tất cả các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Giao Dịch.

- ✓ Thống nhất và đồng ý với các quyết định của Hội đồng quản trị, và tiếp tục giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, đối với (i) các hành động cần thiết và các thủ tục cần thiết, liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam để thực hiện và hoàn tất Giao Dịch; và (ii) giao, phân cấp, ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của VPBank và Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của VPB FC và/hoặc các nhân sự dự kiến được bổ nhiệm vào Hội đồng thành viên của VPB FC sau chuyển đổi hình thức pháp lý để ký kết, chuyển giao và thực hiện Văn Kiện Giao Dịch, chuẩn bị, lập các hồ sơ, tài liệu, văn kiện, quy chế/quy định/quy trình v/v... cần thiết, theo quy định pháp luật để Hội Đồng Quản Trị phê duyệt, thông qua nhằm thực hiện và hoàn tất phương án chuyển nhượng vốn, Giao Dịch và chuyển đổi hình thức pháp lý của VPB FC như nêu trên, và thực hiện toàn bộ các thủ tục, công việc cần thiết, liên quan với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam và các bên liên quan khác để thực hiện và hoàn tất Giao Dịch và chuyển đổi hình thức pháp lý của VPB FC.

11. Thống nhất một số nội dung và việc phân công, giao nhiệm vụ, ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau (Phụ lục 06):

- 1) Thống nhất về mặt chủ trương và thông qua các phương án/giao dịch VPBank sẽ thực hiện góp vốn/mua cổ phần, liên kết, hợp tác hoặc các hình thức khác với các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác...có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất như sau:
 - (i) Thành lập hoặc mua lại các công ty để trở thành công ty con, công ty liên kết khác để thực hiện các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan:
 - Hình thức thực hiện: nhận chuyển nhượng phần vốn góp, mua cổ phần, mua doanh nghiệp theo các quy định pháp luật
 - Lĩnh vực tham gia: Các doanh nghiệp hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong các lĩnh vực mà pháp luật cho phép VPBank tham gia góp vốn, mua cổ phần (bao gồm nhưng không giới hạn: lĩnh vực chứng khoán ...);
 - Tỷ lệ tham gia góp vốn/mua cổ phần: toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ của công ty mục tiêu mà VPBank sẽ tham gia góp vốn, mua cổ phần, tùy thuộc vào thỏa thuận với các bên liên quan và tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép;
 - Giá mua: theo cơ chế thỏa thuận trên cơ sở đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, thỏa thuận với các bên liên quan và điều kiện thị trường tại thời điểm đó.
 - Tổng mức đầu tư của VPBank theo các giao dịch: tối đa trong phạm vi pháp luật cho phép.

- (ii) Liên kết, hợp tác hoặc các hình thức khác với các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác... trong các lĩnh vực mà VPBank được phép tham gia theo quy định pháp luật khi có cơ hội.
- 2) Giao và ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm các doanh nghiệp phù hợp để VPBank tham gia góp vốn, mua cổ phần, mua lại, liên doanh, liên kết, hợp tác như các nội dung nêu tại mục 2) trên (**doanh nghiệp mục tiêu**). HĐQT được toàn quyền thỏa thuận với bên bán (các bên bán)/đối tác hợp tác và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến các giao dịch nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn việc lựa chọn doanh nghiệp mục tiêu, mức/tỷ lệ tham gia của VPBank, giá và các điều kiện kèm theo; cơ cấu tổ chức, hình thức pháp lý của doanh nghiệp mục tiêu sau; nội dung các tài liệu do VPBank ký và/hoặc tham gia để thực hiện giao dịch cũng như tất cả các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ trong quá trình VPBank tham gia đầu tư, hợp tác.
 - 3) Thống nhất về chủ trương các giao dịch tiền gửi, hợp đồng vay, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng cho vay hợp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư và các giao dịch khác giữa Ngân hàng và Công ty Tài chính Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC) đảm bảo việc đáp ứng nhu cầu phối hợp kinh doanh và quy định của pháp luật. Đồng ý thông qua hạn mức/giá trị mỗi hợp đồng/giao dịch đến mức tối đa 20% Vốn chủ sở hữu của VPBank. Trong các trường hợp cần thiết theo yêu cầu hoạt động, giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các giao dịch, hợp đồng có giá trị vượt hạn mức trên, báo cáo lại ĐHCĐ gần nhất các giao dịch phát sinh theo mức Ủy quyền này – nếu có.
 - 4) Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.
 - 5) Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng, việc quản lý và sử dụng thương hiệu, hình ảnh của Ngân hàng....
 - 6) Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.
 - 7) Thống nhất các nội dung liên quan đến tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài như sau:
 - ✓ Thống nhất tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa ở mức 15% vốn điều lệ của VPBank.
 - ✓ Sau khi đăng ký tỷ lệ trên, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài so với vốn điều lệ ngân hàng ở các mức cao hơn hoặc thấp hơn, phù hợp với quy định của pháp luật, các điều kiện thực tế của thị trường và Ngân hàng.
 - ✓ Đồng ý điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài/vốn điều lệ của Ngân hàng theo nhu cầu điều chỉnh từ chương trình ESOP để có thể phát hành cho các cán bộ người nước ngoài.
 - ✓ Giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị tính toán các mức cụ thể và thực hiện các thủ tục đăng ký với các cơ quan chức năng liên quan để chốt các tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong các trường hợp trên.
 - 8) Chấp thuận việc phát hành trái phiếu và niêm yết trái phiếu trên thị trường quốc tế tương tự chương trình EMTN lập năm 2019 nếu điều kiện thị trường thuận lợi; giao cho HĐQT quyết định các nội dung chi tiết có liên quan đến Phương án phát hành và Phương án niêm yết trái phiếu; triển khai các thủ tục phát hành; niêm yết trái phiếu theo quy định của pháp luật và các bên có liên quan.
 - 9) Thông qua phương án mua lại trái phiếu quốc tế đã phát hành năm 2019 nếu điều kiện thuận lợi. Giao cho HĐQT quyết định các nội dung chi tiết để thực hiện phương án mua lại, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: phương thức mua lại, giá mua lại, khối lượng mua lại, thời điểm thực hiện

mua lại, các điều kiện và điều khoản liên quan đến quyền và nghĩa vụ của VPBank trên nguyên tắc đảm bảo tối đa lợi ích của VPBank và phù hợp với thông lệ thị trường, nội dung các văn bản, tài liệu giao dịch và các thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai việc mua lại này.

- 10) Cho phép HĐQT có thể ủy quyền lại cho Tổng giám đốc hoặc các cán bộ nhân viên khác thực hiện các nội dung ủy quyền nêu trên. ĐHĐCĐ chấp thuận, phê chuẩn toàn bộ các quyết định và công việc trong phạm vi được giao và ủy quyền như nêu trên.

12. Thông qua việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh của VPBank như sau (Phụ lục 07):

Các ngành nghề/hoạt động kinh doanh xin cấp phép mới:

STT	NGHIỆP VỤ
1	Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
2	Thực hiện các giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích hỗ trợ thanh khoản ngoại tệ cho VPBank;
3	Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro trên sổ ngân hàng của VPBank.
4	Thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, giao dịch hoán đổi ngoại tệ đã giao kết và thực hiện với tổ chức tín dụng được phép trong nước.
5	Thực hiện các giao dịch quyền chọn mua, bán ngoại tệ với tổ chức tài chính nước ngoài trên thị trường quốc tế với mục đích phòng ngừa, hạn chế rủi ro cho các giao dịch VPBank đã giao kết, thực hiện với khách hàng và tổ chức tín dụng được phép trong nước.
6	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế
7	Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, Đại lý phát hành trái phiếu
8	Hoạt động giao đại lý, làm đại lý thanh toán
9	Ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát
10	Đại diện người sở hữu trái phiếu
11	Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ;
12	Đại lý phân phối chứng khoán trong phạm vi pháp luật cho phép

Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện những công việc sau:

- ✓ Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động theo Mục 2 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với

- các quy định của pháp luật, yêu cầu của NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước và tình hình thực tế.
- ✓ Quyết định và thực hiện đăng ký/trình NHNN, các cơ quan quản lý nhà nước về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động nêu tại Mục 2 nêu trên.
 - ✓ Quyết định và thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép hoạt động và các thông tin về cổ đông, vốn điều lệ và các thông tin khác khi có phát sinh thay đổi trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của VPBank.
 - ✓ Quyết định việc đăng ký sửa đổi, bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép hoạt động ngoài các nội dung nêu tại Mục 2 trên đây trong trường hợp bắt buộc phải sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực tế.

13. Thông qua bản Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng sửa đổi và các nội dung ủy quyền cho HĐQT (Phụ lục 08) như sau:

- ✓ Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (nội dung sửa đổi và toàn văn bản Điều lệ) theo Phụ lục 08 đính kèm.
- ✓ Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VPBank theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- ✓ Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước, cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Điều lệ tại hai điểm trên.

14. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Phụ lục 09).

- ✓ Thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (các nội dung sửa đổi và toàn văn Quy chế) theo Phụ lục 09 kèm theo.
- ✓ Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm 1 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, Khoản, Điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- ✓ Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đạt được hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động của VPBank.

15. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Phụ lục 10).

- ✓ Thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát (gồm các nội dung sửa đổi và toàn văn Quy chế) theo Phụ lục 10 đính kèm.
- ✓ Giao cho Ban kiểm soát quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, Khoản, Điểm cho phù hợp với các quy định của pháp

luật và tình hình thực tế.

- ✓ Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Ban kiểm soát thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

16. Thông qua dự thảo Quy chế quản trị nội bộ (Phụ lục 11).

- ✓ Thông qua việc sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ Ngân hàng (gồm các nội dung sửa đổi và toàn văn Quy chế) theo Phụ lục 11 đính kèm.
- ✓ Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, Khoản, Điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- ✓ Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 1. Nghị quyết trên có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban điều hành VPBank và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGÔ CHÍ DŨNG

